

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2022/HNGĐ-ST
Ngày 06-9-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mắm;
Ông Nguyễn Tấn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiêm - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh
Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 436/2022/TLST-HNGĐ ngày 29
tháng 6 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 227/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022, giữa các đương
sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Mộng Tr, sinh năm 1994 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Trần Thái Ng, sinh năm 1996 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 6 năm 2022 và các tài liệu, chứng cứ
khác có trong hồ sơ thể hiện, nguyên đơn chị Nguyễn Mộng Tr trình bày yêu cầu:*

- Về hôn nhân: Qua thời gian quen biết, tìm hiểu nhau nên chị Tr và anh Ng
chung sống với nhau vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo
phong tục địa phương nhưng đến nay chưa có đăng ký kết hôn theo quy định pháp
luật. Khi mới kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2021 thì vợ chồng
phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ng không lo làm ăn, chơi đá gà, đánh số
và vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng
thường hay cự cãi với nhau. Hiện chị Tr bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống nên vợ
chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Xét thấy, đời sống chung không

đạt được hạnh phúc, cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục duy trì nên chị Nguyễn Mộng Tr xin được ly hôn với anh Trần Thái Ng.

- Về con chung: Có 01 người con tên Trần Thái H, sinh ngày 02/11/2015 (nam), hiện sống chung với chị Tr. Khi ly hôn chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại biên bản hòa giải ngày 15 tháng 8 năm 2022 bị đơn ông Trần Thái Ng trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh Ng thống nhất với nội dung trình bày trên của chị Tr, về hôn nhân qua thời gian quen biết, tìm hiểu nhau nên anh Ng và chị Tr chung sống với nhau vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương nhưng đến nay chưa có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân đúng như chị Tr trình bày. Xét thấy, hôn nhân không thể tiếp tục duy trì nên anh Trần Thái Ng đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Mộng Tr.

- Về con chung: Có 01 người con tên Trần Thái H, sinh ngày 02/11/2015 (nam), hiện sống chung với chị Tr. Khi ly hôn anh Ng đồng ý giao con cho chị Tr chịu trách nhiệm nuôi dưỡng và chăm sóc con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Mộng Tr và bị đơn anh Trần Thái Ng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, yêu cầu của đương sự phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Chị Tr và anh Ng chung sống với nhau vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương nhưng đến nay chưa có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ng không lo làm ăn, chơi đá gà, đánh số và vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường

hay cự cãi với nhau. Hiện chị Tr bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay.

Xét thấy, chị Tr từ năm 2014 đến nay có sống chung như vợ chồng với ông Ng mà không có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Do đó, chị Tr và anh Ng chung sống với nhau mà không đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân của chị Tr và anh Ng không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về nuôi con chung: Chị Tr và anh Ng xác định có 01 người con tên Trần Thái H, sinh ngày 02/11/2015 (nam), hiện sống chung với chị Tr. Khi ly hôn chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi con, về phía anh Ng cũng đồng ý giao con cho chị Tr chịu trách nhiệm nuôi dưỡng và chăm sóc. Xét thấy, từ khi chị Tr và anh Ng sống ly thân cho đến nay thì cháu H vẫn sống chung với chị Tr, cuộc sống của cháu H đã ổn định nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tr, giao cháu Trần Thái H, sinh ngày 02/11/2015 (nam) cho chị Tr nuôi dưỡng và chăm sóc.

Anh Ng không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Tuy nhiên, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung và nợ chung: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng, người khởi kiện yêu cầu ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án có chấp nhận hay không chấp nhận cho ly hôn đều phải chịu án phí nên chị Tr phải chịu nộp 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã dự nộp.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Mộng Tr và anh Trần Thái Ng.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Mộng Tr nuôi dưỡng và chăm sóc con chung tên Trần Thái H, sinh ngày 02/11/2015 (nam).

Anh Ng không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng, chị Tr phải chịu nộp án phí 300.000 đồng, chị Tr có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008265 ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước được chuyển thu, không phải nộp tiếp.

“Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tạo